

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2023

“V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tòng và ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Đức H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Lãng Q, xã Hòa P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Đức H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/01/2000 và được cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn chị và anh H cùng chung sống tại thôn Lãng Q, xã Hòa P, huyện Chiêm H, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị và anh H không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau

về vấn đề kinh tế, khác biệt về cách dạy dỗ con cái. Gia đình hai bên có biết việc chị và anh H xảy ra mâu thuẫn, có trao đổi riêng với từng người để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2003 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong suốt thời gian sống ly thân chị và anh H không liên lạc, không phát sinh bất cứ quan hệ tình cảm nào, về vấn đề kinh tế cũng không có sự liên quan gì. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh Nông Đức H có 01 con chung là Nông Đức T, sinh ngày 20/6/2000, hiện con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động, kiếm sống nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai anh Nông Đức H trình bày:* Anh và chị Hà Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/01/2000. Sau khi kết hôn anh và chị H cùng chung sống tại địa chỉ thôn Lãng Q, xã Hoà P, huyện Chiêm H. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị H bỏ nhà đi làm ăn xa, không chịu về. Anh được mọi người nói lại rằng chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên anh và chị H đã thường xuyên cãi chửi nhau. Anh và chị H bắt đầu sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Cả hai đã từ lâu không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh, anh nhất trí.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nông Đức T, sinh ngày 20/6/2000. Hiện con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng nhận thức và lao động bình thường, nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết:* Anh Nông Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lãng Q, xã Hoà P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay anh H đang có mặt tại địa phương. Anh H và chị H đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, sau khi kết hôn thì chung sống tại thôn Lãng Q, xã Hoà P, huyện Chiêm H. Quá trình chung sống anh H và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, cả hai thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H và anh H hiện đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nông Đức T, hiện đã trên 18 tuổi, có khả năng nhận thức và lao động bình thường. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị

đơn anh Nông Đức H đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung đã trên 18 tuổi, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nông Đức H; về con chung: Con chung là Nông Đức T, sinh ngày 20/6/2000 đã trên 18 tuổi, không đề nghị xem xét; về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Đức H đều xác định không có, không đề nghị xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn đối với anh Nông Đức H, nơi cư trú: Thôn Lãng Q, xã Hoà P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nông Đức H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nông Đức H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H,

tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/01/2000, do vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống tại thôn Lãng Q, xã Hoà P, huyện Chiêm H. Thời gian đầu chị H và anh H chung sống hạnh phúc, đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về vấn đề kinh tế, khác biệt về cách dạy dỗ con cái, chị H thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Đức H có 01 con chung là Nông Đức T, sinh ngày 20/6/2000, đã trưởng thành trên 18 tuổi, chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Đức H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nông Đức H không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nông Đức H.

2. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006129 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND thị trấn Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng Nguyễn Xuân Tuyến

Hoàng Mạnh Tuấn

